

Bản án số:14/2019/HS - PT

Ngày: 19 - 03 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

Với hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Dụ,

Ông Lê Văn Tuấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Thương – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Khôi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Duy T, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXPT- HS ngày 22/02/2019 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 51/2018/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L .

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Duy T, sinh ngày 18/4/1993 tại huyện L, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc P con bà Phan Thảo N; có vợ là Nguyễn Thị Hồng K và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 21/8/2018 đến ngày 30/8/2018. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Hoàng L. Sinh ngày 21/02/2001.

Nơi cư trú: thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Mạnh A – sinh năm 1991
Trú tại: thị trấn L , huyện L , tỉnh Hòa Bình.
+ Anh Trịnh Xuân C. Sinh năm 1975
Trú tại: thị trấn L , huyện L , tỉnh Hòa Bình.
+ Chị Bùi Thị P. Sinh năm 1978
Trú tại: thị trấn L , huyện L , tỉnh Hòa Bình
+ Bà Trần Thị H. Sinh năm 1940
Nơi cư trú: thị trấn L , huyện L , tỉnh Hòa Bình.
(Vắng mặt Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thua tiền cá độ bóng đá nên Nguyễn Duy T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Winner biển kiểm soát 28G1-206.00 của anh Nguyễn Mạnh A mang đi cầm cố lấy tiền trả nợ.

Vào khoảng 16 giờ 30 ngày 01/7/2018, T đã đến nhà anh A và đi lên tầng 2 lấy trộm 01 Đăng ký xe mô tô và 01 Chứng minh nhân dân của anh A , cất vào ví của mình, mục đích khi nào mượn được xe thì đem đi cầm cố. Khoảng 18 giờ 00 ngày 06/7/2018, Nguyễn Hoàng L (là em ruột anh A) dùng xe mô tô biển kiểm soát 28G1-206.00 chở T từ thị trấn L về thị trấn X, khi qua cửa hàng sửa chữa xe máy PC thuộc thị trấn L , huyện L , Hòa Bình thì T bảo L dừng xe lại, T đi vào cửa hàng xin anh Trịnh Xuân C, là chủ cửa hàng 01 giấy mua bán xe, sau đó L chở T về nhà trọ ở khu T, thị trấn X, huyện M, Hà Nội và ra về. Về đến phòng trọ, T tự mình điền các nội dung vào giấy mua bán xe với giá bán là 32.000.000đ, người mua là Nguyễn Duy T và giả mạo chữ ký người bán là anh Nguyễn Mạnh A chủ xe, ngày bán xe T ghi ngày 06/7/2018. Khoảng 14 giờ 30 ngày 07/7/2018, Nguyễn Duy T gọi điện cho Nguyễn Hoàng L bảo anh L mượn xe anh A chở T đi có việc, mục đích là mượn xe mang đi cầm cố. Khoảng 30 phút sau thì L đi xe mô tô biển kiểm soát 28G1- 206.00 đến đón T. T điều khiển xe chở L đi đến một quán nước cạnh trường Trung học phổ thông N và bảo anh L ngồi đợi để T đi lấy tiền, mục đích của T là mượn xe để mang đi cầm cố. Mượn được xe từ anh L, T điều khiển xe đi ra cửa hàng sửa chữa xe máy PC ở thị trấn L , L , Hòa Bình để cầm cố. T đưa cho anh Trịnh Xuân C 01

giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên anh Nguyễn Mạnh A và 01 giấy mua bán xe mô tô mà T đã giả mạo trước đó. Anh C đồng ý và bảo T vào nhà gặp chị Bùi Thị P (vợ anh C) để viết giấy tờ. Hai bên viết giấy mua bán xe với giá 25.000.000đ, T trả cho chị P 750.000đ tiền lãi cầm đồ trong 10 ngày. Sau khi hoàn tất việc cầm cố xe mô tô, T nhờ anh C chở về, anh C dùng xe mô tô T vừa cầm cố chở T đi đón L. Khi đến nơi, T đưa cho L số tiền 2.000.000đ nhờ L trả cho anh A mà T đã nợ từ trước và không nói gì về việc đã mang xe đi cầm cố, sau đó T bảo anh L ngồi lên xe để anh C chở về nhà. Khi đến gần nhà L thì T bảo anh L về trước, còn T đi có việc. T tiếp tục bảo anh C chở đi đến ngã ba Đ, thị trấn L thì xuống xe, anh C đi về nhà, còn T đi taxi về thị trấn X. Đến khoảng 18 giờ 30 ngày 07/7/2018 không thấy T mang xe về trả, anh A và L đã gọi điện cho T hỏi xe đâu thì T nhắn tin cho anh A và L là đã mang xe đi cầm cố lấy 25.000.000đ.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Winner màu cam - đen, số máy KC26E1138173; số khung 2601GY101790; Biển kiểm soát 28G1-206.00 có giá tại thời điểm là 29.000.000đ (hai mươi chín triệu đồng)

Ngày 21/8/2018, Nguyễn Duy T đến Công an huyện L đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

*Vật chứng của vụ án:

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Winner màu cam-đen, biển kiểm soát 28G1-206.00

- 01 đăng ký xe mô tô HONDA Winnerbiển kiểm soát 28G1-206.00, số 012478

- 01 Chứng minh nhân dân số 113497554 mang tên Nguyễn Mạnh A.

Toàn bộ vật chứng đã được trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Mạnh A.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2018/HSST ngày 05/12/2018, Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 09 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự.

Ngày 10/12/2018, bị cáo Nguyễn Duy T kháng cáo xin được hưởng án treo.

*Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy T giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Nêu tóm tắt nội dung vụ án và phân tích các tình tiết, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phía người bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo, với lý do là anh em họ trong gia đình, tài sản đã được nhận lại, bị cáo có ông, bà nội là những người có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định sai tư cách người tham gia tố tụng, xác định người bị hại anh Nguyễn Hoàng L (là nhân chứng), sau khi xét xử sơ thẩm anh đã được tổng đạt bản án, anh đồng ý với kết quả xét xử sơ thẩm và có văn bản cam kết không có ý kiến gì, đồng thời có đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 51/2018/HSST ngày 05/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, giữ nguyên mức hình phạt và cải biến pháp chấp hành hình phạt, cho bị cáo Nguyễn Duy T được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra huyện L, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp

pháp. Riêng đối với Tòa án cấp sơ thẩm, xác định sai tư cách của người tham gia tố tụng, tuy nhiên phía người bị hại đồng ý với kết quả xét xử và cam kết không có khiếu nại gì. Nên không coi là vi phạm thủ tục tố tụng.

Bị cáo Nguyễn Duy T kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

2.Về nội dung:

[2.1]Tại phiên tòa phúc thẩm, một lần nữa bị cáo Nguyễn Duy T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cụ thể:

Lợi dụng mối quan hệ anh em họ thân thiết, nên ngày 07/7/2018 Nguyễn Duy T có hành vi gian dối chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu HONDA Winer biển kiểm soát 28G1-206.00 của anh Nguyễn Mạnh A. Chiếc xe có giá trị là 29.000.000đ (*Hai mươi chín triệu đồng*)

Xét lời khai tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Duy T đã có hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy HONDA Winer trị giá 29.000.000đ (*Hai mươi chín triệu đồng*).Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tội phạm do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Nguyễn Duy T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do không làm chủ bản thân nên cố ý phạm tội. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội đối với bị cáo.

[2.2]Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Duy T, Hội đồng xét xử thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm xét bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại, gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phía người bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, bị cáo có ông, bà nội là những người có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm

b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng với bị cáo khi lượng hình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Xét bị cáo Nguyễn Duy T không có tình tiết tăng nặng, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng tại tiểu khu 8, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Duy T, cho bị cáo hưởng án treo cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm, giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Do vậy, có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Duy T.

Đối với việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định sai tư cách người tham gia tố tụng, phía người bị hại anh Nguyễn Hoàng L (là nhân chứng), sau khi xét xử sơ thẩm anh đã được tổng đạt bản án, anh đồng ý với kết quả xét xử sơ thẩm và có văn bản cam kết không có ý kiến gì. Tại phiên tòa phúc thẩm anh cam kết không có khiếu nại đối với bản án sơ thẩm. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiên cứu kỹ để xác định cho đúng và nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Duy T không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Duy T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 51/2018/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L, giữ nguyên mức hình phạt tù và cải biện pháp chấp hành hình phạt đối bị cáo Nguyễn Duy T. Cụ thể:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Duy T cho Ủy ban nhân dân thị trấn L , huyện L , tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Duy T cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

3. Bị cáo Nguyễn Duy T không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án: 19/3/2019.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội; ,
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- TAND huyện L ,
- VKSND huyện L ,
- Công an huyện L ,
- THADS huyện L ,
- UBND thị trấn L ,
- Bị cáo; các đương sự,
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng